

# XÂY DỰNG CÔNG CỤ NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ VỀ “NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM” TRONG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP ĐẾN KỸ NĂNG NGHIỆP VỤ CỦA GIÁO VIÊN TRƯỜNG MẦM NON

Nguyễn Thị Hiền

Vụ Giáo dục Mầm non - Bộ Giáo dục và Đào tạo  
Email: nguyenhien@moet.gov.vn

## Article History

Received: 25/11/2020

Accepted: 20/12/2020

Published: 20/02/2021

## Keywords

professional standards,  
professional skills,  
influences, criteria, preschool  
teachers.

## ABSTRACT

Teachers are an important factor determining the quality of preschool education system. To measure and evaluate clearly the capacity to implement nurturing, caring and educating preschool children by the influence of the professional standards of preschool teachers, the article presents the process of building photo research tools on the criteria of nurturing, healthcare and educating children in professional standards to professional skills of teachers of Hanoi public kindergartens. The process of designing the survey is done in accordance with the process, ensuring its science and reliability, being tested to evaluate the reliability of the scale as a basis for implementing the collection process, analysis and information processing. The research results will be the basis for proposing policies in improving professional skills to meet the requirements of preschool education innovation.

## 1. Mở đầu

Luật Giáo dục đã nêu “Giáo dục mầm non (GDMN) là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi. GDMN nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tinh cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp Một” (Quốc hội, 2019).

Giáo viên (GV) là yếu tố chính quyết định chất lượng của hệ thống GDMN. GV trong các cơ sở GDMN là người làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở trường mầm non. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của GV là “thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em” (Bộ GD-ĐT, 2015).

Đề đo lường và đánh giá được rõ năng lực thực hiện hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non bởi ảnh hưởng của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (GVMMN), bài báo trình bày quy trình xây dựng công cụ nghiên cứu ảnh hưởng của tiêu chí (TC) về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em trong Chuẩn nghề nghiệp đến kỹ năng nghiệp vụ của GV trường mầm non công lập thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở đề xuất chính sách trong bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN theo Nghị quyết số 29-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm

- *TC* là yêu cầu về phẩm chất, năng lực thành phần của tiêu chuẩn (Bộ GD-ĐT, 2018). *TC nuôi dưỡng* là chuẩn mực được đề ra dùng để đánh giá việc tổ chức bữa ăn cho trẻ, tổ chức giấc ngủ cho trẻ và giáo dục vệ sinh bảo vệ sức khỏe cho trẻ.

- *Kỹ năng nghiệp vụ của GVMMN* là khả năng GV vận dụng những kiến thức có được để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục (dạy học) cho trẻ đáp ứng mục tiêu và kết quả mong đợi được quy định trong chương trình GDMN.

- *Ảnh hưởng của TC về nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em trong Chuẩn nghề nghiệp đến kỹ năng nghiệp vụ của GV trường mầm non* là việc sử dụng các TC để đánh giá tác động có thể đáp ứng mục tiêu và kết quả mong đợi được quy định trong chương trình GDMN.

## 2.2. Mục đích, yêu cầu của nghiên cứu

- *Mục đích*: Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ đánh giá ảnh hưởng của các TC về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em trong Chuẩn nghề nghiệp đến kỹ năng nghiệp vụ của GVMN để cán bộ quản lý các cấp có cơ sở đề xuất chính sách trong bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

- *Yêu cầu*: Nghiên cứu cần phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo công bằng, dân chủ khách quan có tác dụng góp phần hoàn thiện cá nhân GV trong việc đáp ứng đòi hỏi của sự phát triển nhà trường và xã hội. Quy trình nghiên cứu phải thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường. Để đáp ứng yêu cầu này khi xây dựng quy trình cần chỉ ra các việc cần làm, nội dung và cách tiến hành các công việc một cách cụ thể sao cho cán bộ quản lý, GV có thể hiểu và thực hiện được; thiết kế phiếu sao cho phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của GV, điều kiện về cơ sở vật chất và các nguồn lực khác của nhà trường; phải chú ý đến vấn đề tâm lý và đặc thù nghề nghiệp của nhà giáo.

## 2.3. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để xây dựng bộ công cụ nghiên cứu cho nhà quản lý về ảnh hưởng TC nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em của trong Chuẩn nghề nghiệp đến kỹ năng nghiệp vụ của GVMN; bộ công cụ nghiên cứu về ảnh hưởng của ảnh hưởng TC nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em trong Chuẩn nghề nghiệp đến kỹ năng nghiệp vụ của GVMN.

## 2.4. Xây dựng công cụ đánh giá

### 2.4.1. Xây dựng tiêu chí đánh giá

Xem xét mức độ ảnh hưởng của các TC về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trong Chuẩn nghề nghiệp GVMN đến phát triển kỹ năng nghiệp vụ của GVMN là tìm ra những thay đổi trong nhận thức của GVMN về tiêu chuẩn TC sau khi GVMN được tập huấn hướng dẫn sử dụng chuẩn.

Các TC đánh giá được xem xét ở nhiều góc độ để làm rõ những ảnh hưởng của các TC về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trong Chuẩn nghề nghiệp GVMN đến kỹ năng nghiệp vụ của GVMN. Các chỉ số sẽ cho biết diễn biến sự thay đổi của các yếu tố liên quan đến việc triển khai, sự hiểu biết và mức độ sử dụng Chuẩn nghề nghiệp được dự đoán là sẽ có ảnh hưởng đến GVMN đến kỹ năng nghiệp vụ của GVMN. Các chỉ số đo lường được thu thập thông qua phiếu khảo sát, được phân tích, đánh giá dựa trên phần mềm thống kê để đảm bảo độ tin cậy.

Để xây dựng thang đánh giá ảnh hưởng của các TC về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trong Chuẩn nghề nghiệp GVMN đến phát triển kỹ năng nghiệp vụ của GVMN, tác giả đã thống nhất sử dụng khái niệm phát triển kỹ năng nghiệp vụ là quá trình hình thành, nâng cao khả năng thực hiện công việc nghề nghiệp của con người, bao gồm: - Kỹ năng xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em; - Kỹ năng tổ chức hoạt động cho trẻ ăn, ngủ, vệ sinh; - Kỹ năng tổ chức hoạt động học và chơi cho trẻ em của GVMN. Cụ thể như sau:

- *Nhóm kỹ năng xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em*, gồm:

- (1) Xác định được mục tiêu, nội dung giáo dục,
- (2) Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, phương tiện dạy trẻ,
- (3) Xác định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp;

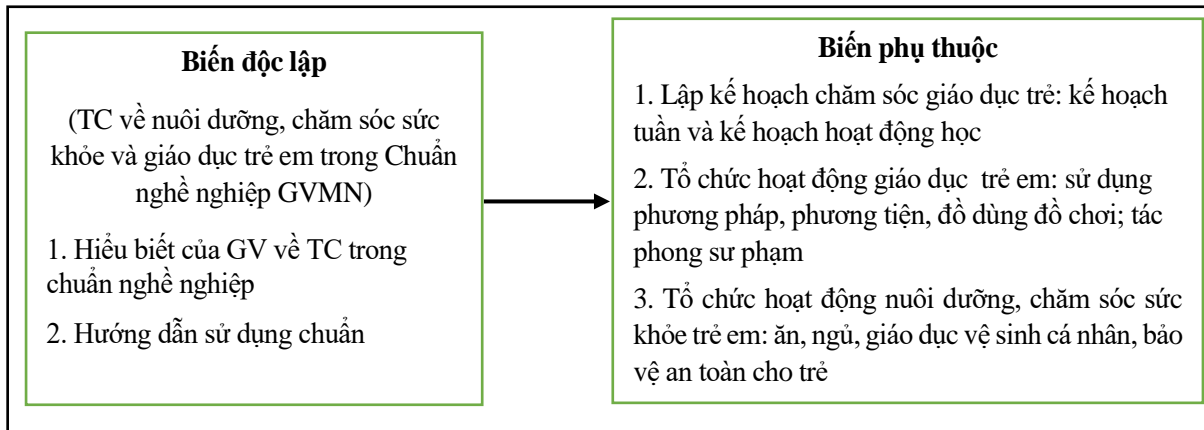
- *Nhóm kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ*, gồm:

- (1) Sử dụng hiệu quả các phương pháp tổ chức hoạt động;
- (2) Sử dụng hiệu quả đồ dùng đồ chơi, phương tiện dạy học;
- (3) Tác phong sư phạm;

- *Nhóm kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ*, gồm:

- (1) Tổ chức bữa ăn cho trẻ,
- (2) Tổ chức giấc ngủ cho trẻ,
- (3) Giáo dục vệ sinh bảo vệ sức khỏe cho trẻ.

Trên cơ sở thao tác hóa khái niệm, tác giả xây dựng 02 biến độc lập liên quan đến Chuẩn nghề nghiệp GVMN và 03 biến phụ thuộc dự đoán là liên quan đến kỹ năng sư phạm chịu ảnh hưởng của Chuẩn nghề nghiệp.



*Mô hình xây dựng các biến*

#### 2.4.2. Xây dựng phiếu khảo sát

Trên cơ sở mô hình nghiên cứu đã lập luận và cơ sở lí luận đã phân tích ở trên, tác giả xây dựng những TC cụ thể để lấy ý kiến của GVMN của quận nội thành, TP. Hà Nội. Sử dụng phương pháp so sánh trước và sau, tác giả xây dựng bộ phiếu khảo sát.

Công cụ nghiên cứu được xây dựng theo mô hình các biến trong nghiên cứu (xem *mô hình*). Trong nghiên cứu, tác giả xây dựng *Bộ phiếu khảo sát* nhằm đo lường mức độ ảnh hưởng của các TC nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em mầm non trong Chuẩn nghề nghiệp đến phát triển kĩ năng nghiệp vụ của GV thông qua việc xem xét mức độ thay đổi các yếu tố liên quan đến kĩ năng nghiệp vụ của GVMN trước và sau khi ban hành Chuẩn nghề nghiệp GVMN (Bộ GD-ĐT, 2018) qua việc lấy ý kiến phản hồi từ phía GV về sự thay đổi của chính bản thân họ trước và sau khi Chuẩn nghề nghiệp được đưa vào sử dụng để đánh giá, xếp loại GV. Cụ thể như sau:

Ngoài 04 câu hỏi liên quan đến thông tin cá nhân gồm giới tính, tuổi, số năm công tác, đơn vị công tác và 01 câu hỏi mở về những định hướng học tập, bồi dưỡng của bản thân GV để đạt các TC của Chuẩn nghề nghiệp trong phiếu hỏi, nội dung chính của phiếu khảo sát bao gồm: Đề đánh giá hiểu biết của GVMN về các TC trong Chuẩn nghề nghiệp GVMN, tác giả xây dựng 07 item theo Thang đánh giá từ 1 đến 5 (1 = hoàn toàn không đồng ý, 2 = không đồng ý; 3 = phân vân; 4 = đồng ý, 5 = rất đồng ý) (xem *bảng*).

TT	Nội dung liên quan	Thang đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Hiểu rõ mục đích của việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GVMN					
2	Hiểu được vai trò và nhiệm vụ của GVMN trong chuẩn nghề nghiệp					
3	Hiểu rõ các TC có ảnh hưởng trực tiếp đến kĩ năng nghiệp vụ					
4	Hiểu rõ khi nào cần điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe hướng tới phát triển toàn diện trẻ em					
5	Phân biệt được các mức đạt, khá và tốt của các TC về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em					
6	Biết cách để tập hợp minh chứng phù hợp với các mức đạt chuẩn nghề nghiệp					
7	Biết cách bảo vệ quyền lợi khi chưa hài lòng với kết quả được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp					

Để xây dựng bộ công cụ đánh giá ảnh hưởng của các TC về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em trong Chuẩn nghề nghiệp GVMN đến kĩ năng nghiệp vụ của GVMN, tại thời điểm “Trước” và “Sau” khi sử dụng Chuẩn nghề nghiệp GVMN, chúng tôi thiết kế Bộ phiếu khảo sát với thang đánh giá theo 5 mức từ 1 đến 5 (1 = hoàn toàn không đồng ý, 2 = không đồng ý; 3 = phân vân; 4 = đồng ý; 5 = rất đồng ý).

Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Thang đánh giá				
		1	2	3	4	5
<b>1</b>	<b>Kĩ năng lập kế hoạch giáo dục</b>					
Kế hoạch tuần						
<i>I. Xác định được mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục</i>						
TC 1	Mục tiêu giáo dục của GV phù hợp với sự phát triển của trẻ	Trước				
		Sau				
TC 2	Nội dung giáo dục thể hiện được văn hóa địa phương	Trước				
		Sau				
TC 3	GV đã điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự tiến bộ của trẻ.	Trước				
		Sau				
<i>II. Thể hiện phương pháp phù hợp với trẻ trong độ tuổi</i>						
TC 4	GV xác định được hoạt động vui chơi trải nghiệm cho trẻ	Trước				
		Sau				
TC 5	GV lập được kế hoạch kết hợp hoạt động cả lớp và cá nhân do trẻ khởi xướng	Trước				
		Sau				
TC 6	GV chỉ ra được những hoạt động trẻ làm được và những gì trẻ quan tâm	Trước				
		Sau				
<i>III. Dự kiến vật liệu đồ dùng đồ chơi, thời gian địa điểm tổ chức hoạt động</i>						
TC 7	GV dự kiến vật liệu đồ dùng đồ chơi cho trẻ khám phá trải nghiệm	Trước				
		Sau				
TC 8	GV có kế hoạch lưu giữ sản phẩm của trẻ để có thể xem lại sau 1 tuần	Trước				
		Sau				
TC 9	GV đã dự kiến được thời gian hoạt động trong kế hoạch	Trước				
		Sau				
Kế hoạch ngày (kế hoạch hoạt động cụ thể)						
<i>I. Xác định được mục tiêu, nội dung giáo dục</i>						
TC 10	GV xác định được mục tiêu phù hợp với nội dung lĩnh vực và nội dung tích hợp	Trước				
		Sau				
TC 11	GV đưa ra nhiều mục đích trong 1 hoạt động phù hợp với nhu cầu và hứng thú của trẻ	Trước				
		Sau				
TC 12	GV mô tả được mục đích/yêu cầu hoạt động theo thang bậc nhận thức	Trước				
		Sau				
<i>II. Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, phương tiện dạy trẻ</i>						
TC 13	GV sử dụng hiệu quả phương tiện ĐDDC phục vụ việc chăm sóc, giáo dục trẻ	Trước				
		Sau				
TC 14	GV phân loại các phương tiện ĐDD trong lớp phù hợp yêu cầu hoạt động của trẻ	Trước				
		Sau				
TC 15	GV chuẩn bị được những về đồ dùng đồ chơi để tổ chức các hoạt động của trẻ, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương	Trước				
		Sau				
<i>III. Xác định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động</i>						
TC 16	GV dự kiến tiến trình hoạt động phù hợp với mục tiêu và nội dung hoạt động	Trước				
		Sau				

TC 17	GV xác định được phương pháp, hình tổ chức phù hợp nội dung hoạt động, nhu cầu của trẻ	Trước					
		Sau					
TC 18	GV dự kiến được tình huống xảy ra trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ	Trước					
		Sau					
<b>2</b>	<b><i>Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục</i></b>						
<i>I. Sử dụng hiệu quả các phương pháp tổ chức hoạt động</i>							
TC 19	GV sử dụng hiệu quả phương pháp trò chơi vào các hoạt động đáp ứng nhu cầu khám phá học hỏi của trẻ	Trước					
		Sau					
TC 20	GV sử dụng tốt phương pháp dùng lời thông qua việc đặt câu hỏi và dẫn dắt trẻ trả lời câu hỏi trong các hoạt động vui chơi trải nghiệm để tìm hiểu khám phá sự vật hiện tượng xung quanh	Trước					
		Sau					
TC 21	GV có kỹ năng dẫn dắt trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm	Trước					
		Sau					
<i>II. Sử dụng hiệu quả đồ dùng đồ chơi, phương tiện dạy học</i>							
TC 22	GV sử dụng đồ chơi sẵn có của lớp an toàn, sáng tạo	Trước					
		Sau					
TC 23	GV đã tận dụng và khai thác sáng tạo các điều kiện sẵn có ở địa phương để phục vụ cho hoạt động giáo dục	Trước					
		Sau					
TC 24	GV sử dụng hiệu quả phương tiện dạy học hiện đại	Trước					
		Sau					
<i>III. Tác phong sư phạm của GV</i>							
TC 25	GV có thái độ nhẹ nhàng, nét mặt tươi vui khi làm việc với trẻ	Trước					
		Sau					
TC 26	GV đã quan tâm lắng nghe và trả lời câu hỏi của trẻ	Trước					
		Sau					
TC 27	GV nhận diện được khó khăn của trẻ để hỗ trợ kịp thời cho trẻ	Trước					
		Sau					
<b>3</b>	<b><i>Kỹ năng tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ</i></b>						
<i>I. Kỹ năng tổ chức bữa ăn cho trẻ</i>							
TC 28	GV tạo được không khí vui vẻ khi trẻ ăn	Trước					
		Sau					
TC 29	GV phát hiện được thái độ của trẻ đối với thức ăn và bữa ăn (thích/không thích, vui/buồn, hào hứng/thờ ơ)	Trước					
		Sau					
TC 30	GV có phương pháp làm việc hiệu quả với các trẻ biếng ăn	Trước					
		Sau					
<i>II. Kỹ năng tổ chức giấc ngủ cho trẻ</i>							
TC 31	GV điều tạo được không khí yên tĩnh cho trẻ ngủ sâu, ngủ ngon giấc	Trước					
		Sau					
TC 32	GV kịp thời phát hiện và xử lý những nguy cơ mất an toàn khi trẻ ngủ	Trước					
		Sau					
TC 33	GV có phương pháp làm việc hiệu quả với các bé khó ngủ	Trước					
		Sau					
<i>III. Kỹ năng giáo dục vệ sinh bảo vệ sức khỏe cho trẻ</i>							

TC 34	GV tổ chức tốt việc giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ (biết tự rửa tay, lau mặt, mặc quần áo, đi dép)	Trước					
		Sau					
TC 35	GV tổ chức tốt cho trẻ luyện tập giáo dục vệ sinh xung quanh (trẻ biết tự cất dọn đồ chơi sau khi chơi, trước khi ra về, vứt rác đúng nơi quy định)	Trước					
		Sau					
TC 36	GV phòng tránh một số những nguy cơ mất an toàn cho trẻ (vật dụng nguy hiểm, những nơi không an toàn)	Trước					
		Sau					

36 TC trong bộ công cụ đánh giá được chia thành 3 nhóm kỹ năng: *lập kế hoạch giáo dục; tổ chức hoạt động giáo dục; tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ* với những yêu cầu cụ thể đối với từng TC. Sau khi hoàn thiện bộ công cụ nghiên cứu, nhóm tác giả đã thực hiện triển khai khảo sát trên đối tượng GVMN của các cơ sở GDMN công lập trên địa bàn Hà Nội nhằm đo lường và đánh giá để nắm rõ năng lực thực hiện hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non bởi ảnh hưởng của Chuẩn nghề nghiệp GVMN với kết quả mang tính khả thi.

### 3. Kết luận

Căn cứ trên nội dung cơ bản của Chuẩn nghề nghiệp GVMN và mối quan hệ giữa Chuẩn nghề nghiệp với kỹ năng nghiệp vụ của GVMN, tác giả sử dụng phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu chính sách để xây dựng quy trình thiết kế và tổ chức nghiên cứu. Quy trình thiết kế công cụ nghiên cứu đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy, được thử nghiệm để đánh giá độ tin cậy của thang đo làm cơ sở thực hiện quá trình thu thập, phân tích và xử lý thông tin thực hiện đánh giá nhận thức của GVMN về Chuẩn nghề nghiệp GVMN nói chung và các TC về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em trong Chuẩn nghề nghiệp nói riêng.

Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của các TC về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ em trong Chuẩn nghề nghiệp đến kỹ năng nghiệp vụ của GVMN dựa trên bộ công cụ được thiết kế giúp các nhà quản lý có những biện pháp tác động phù hợp nhằm bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ của GVMN, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường mầm non.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ GD-ĐT (2015). *Điều lệ trường mầm non* (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/VBHN-BGDĐT, ngày 24/12/2015 của Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2016). *Chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Dương Thiệu Tống (1998). *Thử nghiệm và đo lường thành quả học tập* (tập 2). NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- Lâm Quang Thiệp (2012). *Đo lường và đánh giá hoạt động học tập trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Đức Vũ (2012). *Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực nghiệp vụ sư phạm và nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường sư phạm*. Tạp chí Giáo dục, số 296, tr 4-6.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019.